**ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HỒ CHÍ MINH**

**ĐẠI HỌC BÁCH KHOA**

🙞∙∙∙☼∙∙∙🙜



**BÀI TẬP LỚN**

**MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG**

**ĐỀ TÀI**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI – QUÁ TRÌNH SÀNG LỌC**

**NGHIÊM KHẮC CỦA LỊCH SỬ VÀ DÂN TỘC VIỆT NAM**

**LỚP L03--- NHÓM 23 --- HK 231**

**NGÀY NỘP ……**

**Giảng viên hướng dẫn: Nguyễn Hữu Kỷ Tỵ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **Mã số sinh viên** | **Điểm số** |
| Ca Triệu Vỹ | 2115362 |  |
| Nguyễn Trung Vương | 2115337 |  |
| Thái Gia Ý | 2112708 |  |

*Thành phố Hồ Chí Minh – 2023*

**MỤC LỤC**

[**PHẦN MỞ ĐẦU** 1](#_Toc145757804)

[1. Lí do chọn đề tài 1](#_Toc145757805)

[2. Nhiệm vụ của đề tài 1](#_Toc145757806)

[3. Ý nghĩa của đề tài 1](#_Toc145757807)

[**PHẦN NỘI DUNG 2**](#_Toc145757808)

[**I. Bối cảnh lịch sự Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX 2**](#_Toc145757809)

[*1.1. Bối cảnh thế giới* 2](#_Toc145757810)

[*1.2. Bối cảnh trong nước* 4](#_Toc145757811)

[**II. Quá trình sàng lọc của lịch sử và dân tộc đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam** 6](#_Toc145757812)

[*2.1.* *Phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến* 6](#_Toc145757813)

[*2.2.* *Phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng tư sản* 11](#_Toc145757814)

[*2.3.* *Phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng vô sản* 16](#_Toc145757815)

[**III. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 23**](#_Toc145757816)

[*3.1.* *Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên* 23](#_Toc145757817)

[*3.2.* *Giá trị của việc thành lập đảng* 29](#_Toc145757818)

[**KẾT LUẬN 29**](#_Toc145757819)

[**TÀI LIỆU THAM KHẢO 32**](#_Toc145757820)

# PHẦN MỞ ĐẦU

## Lí do chọn đề tài

Đề tài này nhằm nghiên cứu, xác định và trình bày quá trình hình thành và ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nó tập trung vào việc thu thập và phân tích các tài liệu lịch sử, nguồn gốc và sự kiện quan trọng trong quá trình này để hiểu rõ hơn về sự hình thành và tầm quan trọng của Đảng trong lịch sử Việt Nam.

## Nhiệm vụ của đề tài

Đề tài này cũng đặt nhiệm vụ điều tra và tìm hiểu về sự kiện, thay đổi và thử thách mà dân tộc Việt Nam đã phải trải qua trong quá trình lịch sử. Đặc biệt, nó tập trung vào quá trình sàn lọc nghiêm khắc để hiểu cách mà Đảng Cộng sản Việt Nam đã móc nối và phát triển từ các phong trào cách mạng trước đó để trở thành một tổ chức lớn mạnh và có sự lãnh đạo vững mạnh như ngày hôm nay.

## Ý nghĩa của đề tài

Đề tài này cũng nhằm phân tích ý nghĩa và tầm quan trọng của sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với lịch sử và dân tộc Việt Nam. Nó sẽ trình bày các đóng góp, quá trình sàn lọc của lịch sử và dân tộc, giá trị của việc thành lập Đảng.

# PHẦN NỘI DUNG

# I. Bối cảnh lịch sự Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX

## *Bối cảnh thế giới*

Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX là giai đoạn đầy biến động và cạnh tranh khốc liệt trên bản đồ chính trị thế giới:

*Cạnh tranh thương mại và đường sắt toàn cầu:* Cuối thế kỷ XIX, sự phát triển nhanh chóng của công nghiệp và công nghệ đã tạo ra cuộc cạnh tranh mạnh mẽ trong lĩnh vực thương mại. Các nước công nghiệp phát triển, như Anh, Mỹ, và Đức, đang tìm kiếm cơ hội thâm nhập vào các thị trường nước ngoài để tiếp cận tài nguyên và nguồn lao động giá rẻ. [[1]](#footnote-1)Điều này đã thúc đẩy cuộc đua xây dựng mạng lưới đường sắt và đường biển toàn cầu để nối kết thế giới. Việt Nam, lúc đó là một thuộc địa của Pháp (được gọi là Đông Dương), đã trở thành một phần của cơ cấu kinh tế toàn cầu thông qua việc vận chuyển tài nguyên và hàng hóa ra và vào. Các cơ sở hạ tầng như đường sắt và cảng biển đã được phát triển để phục vụ mục tiêu của các thế lực thương mại châu Âu.

*Tầng lớp công nhân và phong trào lao động:* Trong bối cảnh sự phát triển công nghiệp, xuất hiện một tầng lớp công nhân lớn. Những người lao động này thường phải làm việc trong điều kiện lao động khắc nghiệt và thường xuyên tham gia vào các cuộc biểu tình và phong trào đòi quyền làm việc tốt hơn và điều kiện sống cải thiện. Cuộc Chiến tranh công nhân lớn ở nhiều nơi đã góp phần hình thành các công đoàn mạnh mẽ và đặt nền móng cho quyền lao động và bảo vệ xã hội. Các biến cố về công nhân và phong trào lao động trên thế giới đã thúc đẩy sự tinh thần tự trọng và khao khát quyền công bằng ở nhiều người Việt Nam. Tầng lớp công nhân trong các ngành công nghiệp chế biến, như công nghiệp cao su và than, đã bắt đầu tổ chức và tham gia vào các cuộc biểu tình và cuộc đấu tranh lao động.

*Chính trị thế giới và quyền phụ nữ:* Thế giới đang chứng kiến các thay đổi trong chính trị và xã hội. Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, nhiều nước đã thực hiện các cải cách dân quyền và bầu cử đối với phụ nữ. Chẳng hạn, New Zealand đã trở thành quốc gia đầu tiên trên thế giới cho phép phụ nữ bỏ phiếu vào năm 1893, và nhiều nước khác đã nối theo sau. Các phong trào dân quyền và quyền phụ nữ trên thế giới đã có ảnh hưởng đến tư duy xã hội ở Việt Nam. Người phụ nữ Việt Nam cũng bắt đầu tìm kiếm quyền bầu cử và tham gia vào các hoạt động xã hội và chính trị.

*Sự bùng nổ của công nghiệp quốc phòng và cuộc cạnh tranh quân sự:* Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX là thời kỳ sự bùng nổ của công nghiệp quốc phòng và cuộc cạnh tranh quân sự giữa các quốc gia. Các nước đã đua nhau xây dựng lực lượng quân đội mạnh mẽ và phát triển công nghiệp sản xuất vũ khí. Sự căng thẳng và đối đầu quân sự đã dẫn đến Thế chiến thứ nhất vào năm 1914. Sự cạnh tranh quân sự toàn cầu đã ảnh hưởng đến tình hình quốc phòng ở Việt Nam. Trong thời kỳ này, nước này đã trở thành một trong những mảng đất đấu tranh cho quyền lãnh thổ và độc lập khỏi thế lực thực dân nước ngoại.

*Chuyển đổi về tri thức và văn hóa:* Cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, xã hội đang chứng kiến sự thay đổi trong tri thức và văn hóa. Các phong trào văn hóa như Chủ nghĩa Hiện thực và Dada đã xuất hiện, đánh dấu sự đổi mới và sự phản đối trước các giá trị truyền thống. Tri thức và nghệ sĩ thời đó thường tìm kiếm cách thể hiện sự phản đối của họ đối với xã hội và chính phủ thông qua nghệ thuật và văn hóa.

Những biến cố này đã tạo nên một bối cảnh thế giới đầy biến động và đặt nền móng cho sự thay đổi toàn cầu trong các thập kỷ tiếp theo, ảnh hưởng đến cả Việt Nam và nhiều quốc gia khác trên thế giới. Sự thay đổi trong tri thức và văn hóa thế giới, như phong trào hiện thực và Dada, có thể đã có tác động đối với tư duy và sáng tạo nghệ thuật tại Việt Nam. Các tác phẩm và tư duy văn hóa trong thời kỳ này có thể đã thúc đẩy sự phản đối và sáng tạo trong nghệ thuật và văn hóa Việt Nam.[[2]](#footnote-2)

## *Bối cảnh trong nước*

*Thực dân Pháp và quá trình xâm chiếm:* Cuối thế kỷ XIX, Việt Nam đã rơi vào tay thực dân Pháp sau khi Pháp xâm lược và thiết lập chế độ thực dân thông qua Hiệp định Huế vào năm 1887. Điều này đánh dấu một thời kỳ thống trị Pháp kéo dài trong nhiều thập kỷ.

Quá trình xâm lược của Pháp vào Việt Nam trong cuối thế kỷ XIX là một phần của sự mở rộng của Đế quốc Pháp ở Đông Dương (còn gọi là Indochina Pháp) và sự cạnh tranh chính trị và kinh tế giữa các cường quốc châu Âu tại khu vực này. Dưới đây là một số chi tiết về quá trình xâm lược của Pháp:

+ Tháng 12 năm 1858: Pháp bắt đầu cuộc xâm lược vào Đông Dương bằng cuộc tấn công vào thành cổ Đà Nẵng (Tourane) và sau đó mở rộng lãnh thổ bằng cách chiếm cả nhiều vùng đất ở Nam Bộ. Cuộc tấn công này được gọi là "Chiến dịch Đà Nẵng."

+ Hiệp định Tượng trưng (1862): Cuộc xâm lược ban đầu đã kết thúc bằng việc ký kết Hiệp định Tượng trưng giữa Pháp và triều đình Nguyễn. Theo hiệp định này, Pháp đạt được quyền kiểm soát các tỉnh Nam Kỳ (Nam Bộ) và Gia Định (Sài Gòn). Nó cũng mở rộng lãnh thổ chiếm đóng qua các cuộc chiến và thỏa thuận với các quốc gia châu Á khác.

+ Cuộc chiến tranh Đông Dương (1884-1885): Cuộc chiến tranh này bùng nổ khi Pháp cố gắng kiểm soát miền Bắc Kỳ (Bắc Bộ) và Tonkin. Chiến tranh này kết thúc với Hiệp định Huế vào năm 1885, trong đó Pháp thừa nhận Đông Dương là một thuộc địa và chính thức thiết lập chế độ thực dân ở Đông Dương.

+ Thành lập nền thực dân: Sau Hiệp định Huế, Pháp thiết lập chính phủ thực dân tại Hà Nội và chia Đông Dương thành ba tỉnh lớn: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, và Nam Kỳ. Pháp thực hiện sự kiểm soát tại những vùng này thông qua các quan chức thực dân và quân đội. Việc này bao gồm kiểm soát kinh tế và thuế, và cả việc hợp nhất hệ thống quản lý thực dân trên toàn Đông Dương.

+ Kháng cự và phản đối: Trong quá trình này, người dân Đông Dương đã thể hiện sự phản đối và kháng cự đối với sự thống trị của Pháp thông qua các cuộc kháng chiến và phong trào dân tộc, như Phong trào Yên Bái và Phong trào dân tộc Đông Dương.

Quá trình xâm lược của Pháp vào Đông Dương đã đánh dấu sự thay đổi sâu sắc trong lịch sử và xã hội của Việt Nam. Nó đã ảnh hưởng sâu sắc đến nền kinh tế, xã hội và văn hóa của Việt Nam và đã tạo ra nền tảng cho các phong trào độc lập và tự do của Việt Nam sau này.

*Phân chia lãnh thổ và quá trình thực hiện:* Thực dân Pháp đã chia cắt Việt Nam thành hai khu vực: Bắc Kỳ và Nam Kỳ, để dễ dàng quản lý và khai thác tài nguyên. Bắc Kỳ nằm dưới sự quản lý trực tiếp của Pháp, trong khi Nam Kỳ được coi là một khu vực phụ thuộc và được quản lý thông qua triều đình Nguyễn.

Chính sách Pháp về phân chia lãnh thổ: Sau khi chiếm Đông Dương (nay là Việt Nam) và ký kết Hiệp định Huế vào năm 1885, Pháp quyết định thực hiện chính sách phân chia lãnh thổ để tối ưu hóa việc quản lý. Khu vực Bắc Kỳ (Bắc Bộ) được quản lý trực tiếp bởi Pháp, trong khi khu vực Nam Kỳ (Nam Bộ) vẫn được công nhận là lãnh thổ của triều đình Nguyễn, nhưng dưới sự kiểm soát gián tiếp của Pháp.

Những nhiệm vụ của Bắc Kỳ và Nam Kỳ:

+ Bắc Kỳ đã trở thành trung tâm của quá trình thực dân hóa và tập trung các hoạt động quân sự và quản lý của Pháp. Bắc Kỳ là nơi Pháp thiết lập các cơ quan quản lý trực tiếp và quân đội để kiểm soát vùng đất này.

+ Nam Kỳ vẫn được triều đình Nguyễn công nhận là lãnh thổ của họ, nhưng phía sau màn đèn mờ, Pháp đã tạo ra một hệ thống kiểm soát gián tiếp qua triều đình. Nhà vua và quan lại địa phương vẫn duy trì vị thế biểu trưng, nhưng thực tế, họ hoạt động theo hướng của Pháp.

Tác động của phân chia lãnh thổ:

+ Phân chia dân tộc: Phân chia lãnh thổ đã tạo ra sự chia rẽ giữa Bắc Kỳ và Nam Kỳ, đặc biệt là trong việc đối phó với sự thống trị của Pháp. Nam Kỳ trở thành trung tâm của các phong trào dân tộc và cách mạng đòi tự do và độc lập, trong khi Bắc Kỳ chứng kiến sự hiện diện mạnh mẽ của quân đội Pháp và sự kiểm soát nghiêm ngặt hơn.

+ Khai thác tài nguyên: Phân chia lãnh thổ cũng phục vụ mục tiêu khai thác tài nguyên. Bắc Kỳ được xem như là một khu vực có tài nguyên quan trọng, và Pháp đã tập trung vào việc tận dụng và khai thác tài nguyên từ khu vực này.

+ Sự khác biệt vùng miền: Phân chia này đã tạo ra một sự khác biệt giữa Bắc Kỳ và Nam Kỳ trong văn hóa, kinh tế và xã hội. Bắc Kỳ thường được thụ động và kiểm soát chặt chẽ hơn bởi Pháp, trong khi Nam Kỳ duy trì nhiều khía cạnh của văn hóa và truyền thống riêng.

Phân chia lãnh thổ và quản lý của Pháp đã tạo ra một sự chia rẽ ở Việt Nam và là một phần của lịch sử xã hội và chính trị phức tạp của đất nước này trong thời kỳ thực dân hóa.

**II. Quá trình sàng lọc của lịch sử và dân tộc đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam**

1. *Phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng phong kiến*

Cuối thế kỷ XIX, mặc dù triều đình phong kiến nhà Nguyễn ký các Hiệp ước ácmăng (Harmand) năm 1883 và Patơnốt (Patenôtre) năm 1884, đầu hàng thực dân Pháp. Song trước sự xâm lược của thực dân Pháp, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng phong kiến diễn ra mạnh mẽ.

Phong trào Cần Vương (1885-1896), một phong trào đấu tranh vũ trang do Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết phát động, đã mở cuộc tiến công trại lính Pháp ở cạnh kinh thành Huế (1885). Việc không thành, Tôn Thất Thuyết đưa Hàm Nghi chạy ra Tân Sở (Quảng Trị), hạ chiếu Cần Vương. Mặc dù sau đó Hàm Nghi bị bắt, nhưng phong trào Cần Vương vẫn phát triển, nhất là ở Bắc Kỳ và Bắc Trung Kỳ, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa: Ba Đình của Phạm Bành và Đinh Công Tráng (1881-1887), Bãi Sậy của Nguyễn Thiện Thuật (1883-1892) và Hương Khê của Phan Đình Phùng (1885-1895). Đêm ngày 30 tháng 10 năm 1888, vua Hàm Nghi bị người Pháp bắt trong lúc mọi người đang ngủ say. Bắt được vua Hàm Nghi thực dân Pháp ra sức dụ dỗ thuyết phục, mua chuộc nhà vua trẻ cộng tác với chúng nhưng vua Hàm Nghi đã từ chối quyết liệt. Không mua chuộc được vua Hàm nghi thực dân Pháp quyết định đưa vua Hàm Nghi đi đày tại Algeria, một thuộc địa của Pháp ở Bắc Phi (châu Phi), các cuộc khởi nghĩa chống Pháp vẫn tiếp tục. Tuy nhiên, phong trào Cần Vương suy yếu dần; từng cuộc khởi nghĩa lần lượt bị tiêu diệt. Từ cuối năm 1895 đầu 1896, khi tiếng súng cuộc khởi nghĩa Hương Khê của Phan Đình Phùng thất bại, phong trào Cần Vương coi như chấm dứt. Cùng thời gian này còn nổ ra cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo, kéo dài đến năm 1913.[[3]](#footnote-3)

**Nguyên nhân thất bại của phong trào Cần Vương:**

* Tính chất địa phương: sự thất bại của phong trào Cần Vương có nguyên nhân từ sự kháng cự chỉ có tính chất địa phương. Các phong trào chưa quy tụ, tập hợp thành một khối thống nhất đủ mạnh để chống Pháp. Các lãnh tụ Cần Vương chỉ có uy tín tại nơi họ xuất thân, tinh thần địa phương mạnh mẽ làm họ chống lại mọi sự thống nhất phong trào trên quy mô lớn hơn. Khi các lãnh tụ bị bắt hay chết thì quân của họ hoặc giải tán hay đầu hàng.[[4]](#footnote-4)
* Quan hệ với dân chúng: các đạo quân này không được lòng dân quê nhiều lắm bởi để có phương tiện sống và duy trì chiến đấu, họ phải đi cướp phá dân chúng.[[5]](#footnote-5)
* Mâu thuẫn với tôn giáo: sự tàn sát vô cớ những người Công giáo của quân Cần Vương khiến giáo dân phải tự vệ bằng cách thông báo tin tức cho phía Pháp. Những thống kê của người Pháp cho bi ết có hơn 20.000 giáo dân đã bị quân Cần Vương giết hại.[[6]](#footnote-6)
* Mâu thuẫn sắc tộc: Chính sách sa thải các quan chức Việt và cho các dân tộc thiểu số được quyền tự trị rộng rãi cũng làm cho các sắc dân này đứng về phía Pháp. Chính người Thượng đã bắt Hàm Nghi, các bộ lạc Thái, Mán, Mèo, Nùng, Thổ đều đã cắt đường liên lạc của quân Cần Vương với Trung Hoa làm cạn nguồn khí giới của họ. Quen thuộc rừng núi, họ cũng giúp quân Pháp chiến tranh phản du kích đầy hiệu quả.[[7]](#footnote-7)

Cuộc khởi nghĩa Yên Thế (Bắc Giang), diễn ra từ năm 1884. Khi Pháp chiếm Bắc Kỳ lần thứ 2 (4/1884), Hoàng Hoa Thám tham gia khởi nghĩa của Cai Kinh (Hoàng Đình Kinh) ở Hữu Lũng. Cuối năm 1885, ông cùng Bá Phức trở lại Yên Thế đứng dưới cờ của Lương Văn Nắm tức Đề Nắm và trở thành một tướng lĩnh có tài. Tháng 4/1892, Đề Nắm bị thủ hạ Đề Sặt sát hại, Hoàng Hoa Thám trở thành thủ lĩnh tối cao của phong trào Yên Thế, tiếp tục hoạt động, lập căn cứ ở Yên Thế và trở thành thủ lĩnh danh tiếng nhất của phong trào với biệt danh "Hùm xám Yên Thế". Nghĩa quân Yên Thế đã đánh thắng Pháp nhiều trận và gây cho chúng nhiều khó khăn, thiệt hại. Cuộc chiến đấu của nghĩa quân Yên Thế kéo dài đến năm 1913 thì bị dập tắt.

**Nguyên nhân thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Thế:**

* Chưa có sự liên kết với các phong trào yêu nước cùng thời.
* Nhiều lúc còn bị động.
* Giai cấp lãnh đạo là nông dân, chưa có đường lối đúng đắn, chưa có hệ tư tưởng lãnh đạo.
* Là phong trào mang tính tự phát.
* Nhược điểm của Phong trào nông dân Yên Thế phản ánh sự bế tắc của phong trào yêu nước của VN những năm cuối thế kỉ XIX - đầu XX, đất nước lúc này rơi vào sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.

Khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực (1861-1868), Nguyễn Trung Trực sinh năm 1837. Thuở nhỏ có tên là Chơn, năm Kỷ Mùi 1859 đổi tên là Nguyễn Văn Lịch, vì tên là Chơn cộng với tính ngay thẳng, nên thầy dạy học đặt tên hiệu là Trung Trực. Ông quê gốc ở xã Vĩnh Hội, Phù Cát, tỉnh Bình Định. Sau khi Pháp tấn công vùng duyên hải Trung Bộ, gia đình ông phiêu dạt vào Nam, định cư tại làng Bình Nhật, tổng Cửu Cư Hạ, huyện Cửu An, phủ Tân An (nay thuộc ngoại ô thị xã Tân An, Long An) sinh sống bằng nghề làm nghề chài lưới vùng hạ lưu sông Vàm Cỏ.

Năm 1859 thực dân pháp tấn công vào thành Gia Định, ông đã tham gia vào đội nghĩa binh kháng chiến và được cử về hoạt động chống Pháp trên địa bàn phủ Tân An và phối hợp tác chiến với Trương Định. Năm 1861, ông chiêu mộ một số đông nông dân nổi dậy đánh phá các đồn Pháp ở các vùng thuộc phủ Tân An, nhờ lập được nhiều công lao, ông được triều đình Nguyễn phong chức Quản cơ nên còn gọi là Quản Chơn, hay Quản Lịch.

Được sự giúp đỡ của hương chức làng Nhật Tảo, ông đã bố trí một kế hoạch để đánh tàu Hi Vọng (pháo hạm L’Espérance) của quân xâm lược Pháp đang hoạt động trên Nhật Tảo (pháo hạm L’Espérance là tàu gỗ được bọc đồng chạy bằng hơi nước có thể ra vào những luồng lạch cạn, được trang bị một đại bác và nhiều vũ khí đa năng, là một trong những tàu thuộc hạng bậc nhất của hải quân Pháp lúc bấy giờ). Tham gia trong trận chiến này có Nguyễn Trung Trực và các Phó quản binh Hoàng Khắc Nhượng, Võ Văn Quang, quản toán Nguyễn Học, lương thần Hồ Quang cùng 59 nghĩa quân cảm tử. Sáng ngày 10/12/1861, sau khi bố trí lực lượng phục kích trên bờ, nghĩa quân phân tán lên các thuyền nhỏ giả làm thuyền buôn tiến sát pháo hạm L’Espérance của địch và bất thần nhảy lên tiêu diệt địch. Sau khi làm chủ được chiến trường, nghĩa quân lấy búa phá tàu giặc nhưng không phá được nên đổ dầu, châm lửa đốt cháy tàu. Không kịp trở tay toàn bộ lính Pháp bị tiêu diệt. chiếc tàu dần chìm xuống đáy sông. Sau trận đốt cháy pháo hạm L’Espérance của thực dân Pháp, triều đình Huế đã phong Nguyễn Trung Trực chức Quản cơ và hậu thưởng cho nghĩa quân. Sau đó, Nguyễn Trung Trực cùng nghĩa quân vẫn tiếp tục chiến đấu trên địa bàn Gia Định, Biên Hòa. Khi Hòa ước Nhâm Tuất (1862) đã ký, 3 tỉnh miền Đông rơi vào tay thực dân Pháp, Nguyễn Trung Trực rút quân về hoạt động ở 3 tỉnh miền Tây.

Năm 1867, ông về lập căn cứ chống Pháp ở Hòn Chông, Rạch Giá (nay thuộc xã Bình An, Huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang). Ở đó sau khi nắm được tình hình của đối phương và tập trung xong lực lượng (trong đó có cả hương chức, nhân dân Việt – Hoa – Khơ me cùng tham gia).

Đêm ngày 16/6/1868, Nguyễn Trung Trực dẫn quân từ Tà Niên (nay là xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang) đi đánh úp đồn Kiên Giang (Rạch Giá) do trung úy Sauterne chỉ huy. Kết thúc trận đánh, nghĩa quân chiếm được đồn, tiêu diệt 5 viên sĩ quan Pháp, 67 lính, thu được nhiều vũ khí, đạn dược, làm chủ Rạch Giá. Đây là lần đầu tiên lực lượng nghĩa quân đánh đối phương ngay tại trung tâm đầu não của tỉnh. Ngày 21/6/1868, Pháp phản công, Nguyễn Trung Trực đành phải lui quân về Hòn Chông, rồi ra đảo Phú Quốc lập căn cứ tại Cửa Cạn nhằm chống Pháp lâu dài.

Tháng 9/1868, Nguyễn Trung Trực bị thực dân Pháp bắt ở Phú Quốc rồi bị đem về Sài Gòn, chúng dụ dỗ ông đầu hàng nhưng vô hiệu. Ngày 27/10/1868, thực dân Pháp đưa Nguyễn Trung Trực về Rạch Giá và xử tử ông tại dây. Trước khi chết Nguyễn Trung Trực đã dõng dạc nói với quân Pháp “Bao giờ nước Nam hết cỏ, thì mới hết người Nam đánh Tây”.[[8]](#footnote-8)

Thất bại của các phong trào trên đã chứng tỏ giai cấp phong kiến và hệ tư tưởng phong kiến không đủ điều kiện để lãnh đạo phong trào yêu nước giải quyết thành công nhiệm vụ dân tộc ở Việt Nam.

**Nguyên nhân thất bại chung của các phong trào yêu nước theo tư tưởng phong kiến:** Thất bại của các phong trào yêu nước Cần Vương và cuộc khởi nghĩa nông dân Yên thế,... đã chứng tỏ rằng:

* Giai cấp phong kiến và hệ tư tưởng phong kiến Việt Nam không đủ điều kiện để lãnh đạo phong trào yêu nước và giải quyết thành công nhiệm vụ giành độc lập dân tộc mà lịch sử đặt ra.
* Do những hạn chế về mặt lịch sử và giai cấp mà các phong trào yêu nước của các sĩ phu yêu nước Việt Nam đều lần lượt thất bại.
* Chưa có một đường lối chính trị đúng đắn, hệ thống tổ chức thiếu chặt chẽ, chưa tập hợp được lực lượng cách mạng.
* Chưa có phương pháp vận động, đấu tranh cách mạng, bạo động và cải cách không phải là phương pháp phù hợp và đúng đắn cho cách mạng Việt Nam.

1. *Phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng tư sản*

Đầu thế kỷ 20, Pháp đã hầu như hoàn thành quá trình bình định Việt Nam, dẹp yên các cuộc nổi dậy đòi độc lập trong nước. Cuộc khởi nghĩa Yên Thế của Đề Thám chỉ còn hoạt động ở diện hẹp (bị dập tắt vào năm 1913).

Năm 1903, Phan Bội Châu (1867-1940), một sĩ phu yêu nước người Nghệ An, bắt đầu đi vào Nam ra Bắc để liên hệ và để thành lập một tổ chức cách mạng. Đầu năm 1904, sau khi từ Nam Kỳ về, ngày 8 tháng 4 năm Giáp Thìn (1904), Phan Bội Châu cùng Kỳ Ngoại hầu Cường Để (cháu 5 đời của Hoàng tử Cảnh) và hơn 20 người khác họp tại nhà riêng của Nguyễn Hàm (còn có tên là Nguyễn Thành, Nguyễn Tiểu La) tại Nam Thịnh sơn trang (Thăng Bình, Quảng Nam) lập ra một tổ chức bí mật có tên là Duy Tân hội.

Ngày 20 tháng Giêng năm Ất Tỵ (1905), Phan Bội Châu, Đặng Tử Kính, Tăng Bạt Hổ (một thành viên cũ của phong trào Cần vương, làm người dẫn đường) bí mật sang Trung Quốc rồi qua Nhật Bản. Tại đây, ông gặp Lương Khải Siêu – một nhà cách mạng người Trung Quốc, và các nhân vật quan trọng của Đảng Tiến Bộ Nhật Bản, và được khuyên rằng nên viết sách báo để tranh thủ đồng tình của thế giới, đồng thời cổ động thanh niên sang Nhật học tập để chờ đợi thời cơ. Sau khi bị Nhật Bản từ chối giúp đỡ binh lực cho hội, Phan Bội Châu đã chuyển hướng từ "cầu viện" sang "cầu học".

Ngay sau khi phát động, Phong trào Đông Du đã được đông đảo người dân ở cả ba kỳ tham gia và ủng hộ, nhất là ở Nam Kỳ. Phong trào kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập cho nước nhà. Từ tháng 10/1905-1908, số học sinh sang Nhật Bản du học lên tới khoảng 200 người. Song song với các hoạt động trên, các thành viên của phong trào còn sáng tác nhiều thơ ca yêu nước.

**Nguyên nhân thất bại phong trào Đông Du:** Phong trào dấy lên khiến thực dân Pháp lo sợ. Tháng 9/1908, Pháp bắt tay với Nhật kí hiệp ước, theo đó chính phủ Nhật ra lệnh trục xuất các du học sinh người Việt ra khỏi đất Nhật. Tháng 3/1909, Cường Để và Phan Bội Châu cũng bị trục xuất. Đến đây, phong trào Đông Du hoàn toàn tan rã.

Năm 1906, Phan Châu Trinh ra Bắc, liên lạc với Lương Văn Can và các thân sĩ Bắc Hà để lập cơ sở Duy tân ở Bắc. Với chủ trương “ỷ Pháp cầu tiến bộ”, chưa đặt việc khôi phục chủ quyền quốc gia thành nhiệm vụ trước mắt, chỉ đề xướng xu hướng dân chủ tư sản với yêu cầu: “khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”. Bên cạnh đó, ông phản đối việc dung vũ lực cũng như cầu viện bên ngoài. Ông viết những bản kiến nghị gửi lên chính quyền thực dân Pháp, yêu cầu sửa đổi chính sách cai trị để giúp người Việt tiến lên văn minh. Ngoài ra, Phan Châu Trinh còn viết bài Tỉnh quốc hồn ca để kêu gọi mọi người hăng hái duy tân theo hướng dân chủ tư sản.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển đã bộc lộ hai khuynh hướng. Một số sĩ phu như Phan Châu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng chủ trương cải cách ôn hòa, nghị viện. Họ vận động mở trường dạy học, cải đổi phong tục tập quán và lối sống, khuyến khích mở mang công thương. Một số khác như Lê Văn Huân, Nguyễn Đình Kiên thì thiên về khuynh hướng bạo động...

Những hoạt động nổi bật theo khuynh hướng ôn hòa:

* Thông qua việc mua bán để tập hợp nhau lại. Tiền kiếm được dùng để mở trường, nuôi thầy, cấp phát sách vở cho học sinh. Vì vậy, việc mua bán này còn được gọi là Quốc thương.
* Đáng kể ở Quảng Nam có Hợp thương diễn phong của cử nhân Phan Thúc Duyên, hiệu buôn của bang tá Nguyễn Toản. Ở Phan Thiết, có Công ty Liên Thành của Nguyễn Trọng Lội (con danh sĩ Nguyễn Thông). Ở Nghệ An, có Triều Dương Ở thương quán do Đặng Nguyên Cẩn và Ngô Đức Kế thành lập...
* Mở trường dạy học để mở mang dân trí. Các môn học được giảng dạy ở nhiều trường là: Quốc ngữ, toán, cách trí (khoa học thường thức), sử Việt, địa lý, thể dục...Có nơi, còn dạy thêm tiếng Pháp, chữ Hán và võ Việt. Ngoài ra, nhà trường còn là nơi tuyên truyền mở rộng công, thương nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, phê phán quan lại, đả phá tập tục lạc hậu, thực hiện đời sống mới...
* Đáng kể ở Quảng Nam có trường Diên Phong do Trần Quý Cáp tổ chức, trường Phú Lâm (có một lớp dành riêng cho nữ sinh), trường do Lê Cơ (anh em họ với Phan Châu Trinh) thành lập. Ở Quảng Ngãi, có trường do cử nhân Nguyễn Đình Quảng thành lập tại làng Sung Tích (Sơn Tịnh). Ở Phan Thiết, ngoài Công ty Liên Thành, Nguyễn Trọng Lội còn lập trường tư thục Dục Thanh (1907) rồi giao cho em ruột là Nguyễn Quý Anh làm quản đốc. Ở Bình Thuận, một thư xã (nhà giảng sách) được thành lập (1905) tại đình Phú Tài. Ở Thanh Hóa có Hạc thành thư xã, v.v...

Cuộc vận động cải cách ở miền Trung Việt Nam diễn ra trên nhiều lĩnh vực (nổi bật là hai lĩnh vực vừa nêu trên), được sự hưởng ứng đông đảo của giới sĩ phu và dân chúng, nên ngày càng phát triển mạnh. Bởi vậy, chính quyền thực dân và phong kiến tìm mọi cách ngăn cấm. Như việc tổng đốc Quảng Nam là Hồ Đắc Trung cấm không cho dân chúng tụ tập nghe diễn thuyết, Đặng Nguyên Cẩn đang là đốc học Hà Tĩnh bị đổi vào Bình Thuận (đầu năm 1907), Ngô Đức Kế bị bắt vì án sát Cao Ngọc Lễ vu cho tội mưu loạn, Lê Đình Cẩn bị công sứ Quảng Ngãi xét hỏi nhiều làn

**Nguyên nhân thất bại phong trào Duy Tân:** Phong trào Duy Tân đang trên đà phát triển, thì tháng 3/1908 phong trào chống sưu thuế Trung Kỳ bùng nổ. Thực dân Pháp lợi dụng cơ hội này, đàn áp thẳng tay, họ ra lệnh đóng cửa các trường học, giải tán các hội buôn. Phan Châu Trinh bị bắt ở Hà Nội. Phong trào Duy Tân coi như bị bức tử vào năm 1908.

Ngoài ra, trong thời kỳ này ở Việt Nam còn có nhiều phong trào đấu tranh khác như: Phong trào Đông Kinh nghĩa thục (1907), Phong trào “tẩy chay Khách trú” (1919), Phong trào chống độc quyền xuất nhập khẩu ở cảng Sài Gòn (1923); đấu tranh trong các hội quản hạt, hội đồng thành phố... đòi cải cách tự do dân chủ. Do những hạn chế về lịch sử, về giai cấp, nên Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, cũng như các sĩ phu cấp tiến lãnh đạo phong trào yêu nước đầu thế kỷ XX không thể tìm được một phương hướng giải quyết chính xác cho cuộc đấu tranh giải phóng của dân tộc, nên chỉ sau một thời kỳ phát triển đã bị kẻ thù dập tắt.

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất mặc dù còn nhiều hạn chế về số lượng, về thế lực kinh tế và chính trị, nhưng với tinh thần dân tộc, dân chủ, giai cấp tư sản Việt Nam đã bắt đầu vươn lên vũ đài đấu tranh với thực dân Pháp bằng một số cuộc đấu tranh cụ thể với những hình thức khác nhau.

Năm 1919-1923, Phong trào quốc gia cải lương của bộ phận tư sản và địa chủ lớp trên đã diễn ra bằng việc vận động chấn hưng nội hoá bài trừ ngoại hoá; chống độc quyền thương cảng Sài Gòn; chống độc quyền khai thác lúa gạo ở Nam Kỳ; đòi thực dân Pháp phải mở rộng các viện dân biểu cho tư sản Việt Nam tham gia. Năm 1923 xuất hiện Đảng Lập hiến của Bùi Quang Chiêu ở Sài Gòn, tập hợp tư sản và địa chủ lớp trên. Họ cũng đưa ra một số khẩu hiệu đòi tự do dân chủ để lôi kéo quần chúng. Nhưng khi bị thực dân Pháp đàn áp hoặc nhân nhượng cho một số quyền lợi thì họ lại đi vào con đường thỏa hiệp.

Năm 1925-1926 đã diễn ra Phong trào yêu nước dân chủ công khai của tiểu tư sản thành thị và tư sản lớp dưới. Họ lập ra nhiều tổ chức chính trị như: Việt Nam Nghĩa đoàn, Phục Việt (1925), Hưng Nam, Thanh niên cao vọng (1926); thành lập nhiều nhà xuất bản như Nam Đồng thư xã (Hà Nội), Cường học thư xã (Sài Gòn), Quan hải tùng thư (Huế); ra nhiều báo chí tiến bộ như Chuông rạn (La Cloche felée), Người nhà quê (Le Nhaque), An Nam trẻ (La jeune Annam)... Có nhiều phong trào đấu tranh chính trị gây tiếng vang khá lớn như đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu (1925), lễ truy điệu và để tang Phan Châu Trinh, đấu tranh đòi thả nhà yêu nước Nguyễn An Ninh (1926). Cùng với phong trào đấu tranh chính trị, tiểu tư sản Việt Nam còn tiến hành một cuộc vận động văn hóa tiến bộ, tuyên truyền rộng rãi những tư tưởng tự do dân chủ. Tuy nhiên, càng về sau, cùng sự thay đổi của điều kiện lịch sử, phong trào trên đây ngày càng bị phân hoá mạnh. Có bộ phận đi sâu hơn nữa vào khuynh hướng chính trị tư sản (như Nam Đồng thư xã), có bộ phận chuyển dần sang quỹ đạo cách mạng vô sản (tiêu biểu là Phục Việt, Hưng Nam).

Năm 1927-1930 Phong trào cách mạng quốc gia tư sản gắn liền với sự ra đời và hoạt động của Việt Nam Quốc dân Đảng (25/12/1927). Cội nguồn Đảng này là Nam Đồng thư xã, lãnh tụ là Nguyễn Thái Học, Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Khắc Nhu và Phó Đức Chính. Đây là tổ chức chính trị tiêu biểu nhất của khuynh hướng tư sản ở Việt Nam, tập hợp các thành phần tư sản, tiểu tư sản, địa chủ và cả hạ sĩ quan Việt Nam trong quân đội Pháp.

Về tư tưởng, Việt Nam quốc dân Đảng mô phỏng theo chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn. Về chính trị, Việt Nam quốc dân Đảng chủ trương đánh đuổi đế quốc, xóa bỏ chế độ vua quan, thành lập dân quyền, nhưng chưa bao giờ có một đường lối chính trị cụ thể, rõ ràng. Về tổ chức, Việt Nam quốc dân Đảng chủ trương xây dựng các cấp từ Trung ương đến cơ sở, nhưng cũng chưa bao giờ có một hệ thống tổ chức thống nhất.

Ngày 9/2/1929, một số đảng viên của Việt Nam Quốc dân Đảng ám sát tên trùm mộ phu Badanh (Bazin) tại Hà Nội. Thực dân Pháp điên cuồng khủng bố phong trào yêu nước. Việt Nam Quốc dân Đảng bị tổn thất nặng nề nhất. Trong tình thế hết sức bị động, các lãnh tụ của Đảng quyết định dốc toàn bộ lực lượng vào một trận chiến đấu cuối cùng với tư tưởng “không thành công cũng thành nhân”.

Ngày 9/2/1930, cuộc khởi nghĩa Yên Bái bùng nổ, trung tâm là thị xã Yên Bái với cuộc tiến công trại lính Pháp của quân khởi nghĩa. ở một số địa phương như Thái Bình, Hải Dương... cũng có những hoạt động phối hợp.

**Nguyên nhân thất bại Việt Nam quốc dân đảng:** Khởi nghĩa Yên Bái nổ ra khi chưa có thời cơ, vì thế nó nhanh chóng bị thực dân Pháp dìm trong biển máu. Các lãnh tụ của Việt Nam quốc dân Đảng cùng hàng ngàn chiến sĩ yêu nước bị bắt và bị kết án tử hình. Trước khi bước lên đoạn đầu đài họ hô vang khẩu hiệu "Việt Nam vạn tuế". Vai trò của Việt Nam Quốc dân Đảng trong phong trào dân tộc ở Việt Nam chấm dứt cùng với sự thất bại của khởi nghĩa Yên Bái.

***Tổng kết nguyên nhân thất bại:***

Nhìn chung, các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam đã diễn ra liên tục, sôi nổi, lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia với những hình thức đấu tranh phong phú, thể hiện ý thức dân tộc, tinh thần chống đế quốc của giai cấp tư sản Việt Nam, nhưng cuối cùng đều thất bại vì giai cấp tư sản Việt Nam rất nhỏ yếu cả về kinh tế và chính trị nên không đủ sức giương cao ngọn cờ lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Mặc dù thất bại nhưng các phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản đã góp phần cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân ta, bồi đắp thêm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, đặc biệt góp phần thúc đẩy những nhà yêu nước, nhất là lớp thanh niên trí thức có khuynh hướng dân chủ tư sản chọn lựa một con đường mới, một giải pháp cứu nước, giải phóng dân tộc theo xu thế của thời đại và nhu cầu mới của nhân dân Việt Nam.

1. *Phong trào yêu nước theo hệ tư tưởng vô sản*

Quá trình đấu tranh của giai cấp công nhân nước ta trong giai đoạn 1919-1929 được chia làm 2 thời kỳ ngắn: thời kỳ đấu tranh tự phát (1919-1925) và thời kỳ đấu tranh tự giác (1925-1929).

*Thời kỳ tự phát 1919-1925*

Bắt đầu từ năm 1919 trở đi, những điều kiện chủ quan và khách quan đã có tác động mạnh mẽ đến giai cấp công nhân nước ta. Ở trong nước, chương trình khai thác thuộc địa lần II của thực dân Pháp được đẩy mạnh về nhịp độ, mở rộng về quy mô, phạm vi. Ứng với sự mở rộng và xây dựng mới của các cơ sở công nghiệp là sự phát triển nhanh chóng về số lượng của giai cấp công nhân. Ở bên ngoài, ảnh hưởng to lớn của Cách mạng tháng Mười Nga 1917 và những hoạt động tích cực của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã góp phần truyền bá những tư tưởng cách mạng, mặc dù còn ít ỏi vào phong trào cách mạng Việt Nam nói chung và phong trào công nhân nói riêng. Theo đó, ý thức giác ngộ chính trị của giai cấp công nhân Việt Nam được nâng lên rõ rệt.

Do những điều kiện thuận lợi mới nên phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân nước ta giai đoạn này đã có những bước tiến mới đáng kể.

Mở đầu là những cuộc đấu tranh của thủy thủ, công nhân hai cảng Sài Gòn – Hải Phòng nổ ra năm 1919. Công nhân đã đấu tranh đòi giới chủ phải thực hiện chính sách cải thiện đời sống, cải thiện điều kiện làm việc. Tiếp đó là các cuộc bãi công của công nhân viên chức các sở công thương tư nhân Bắc Kỳ, công nhân các lò nhuộm ở Sài Gòn, Chợ Lớn (1922), các nhà máy dệt, rượu, xay xát ở Nam Định, Hà Nội, Hải Dương (1924)... Trong khoảng thời gian 6 năm có hơn 25 cuộc đấu tranh của công nhân nổ ra.

Đỉnh cao của phong trào công nhân thời kỳ này là cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân xưởng thợ Ba Son, Sài Gòn nổ ra vào tháng 8 năm 1925 dưới sự lãnh đạo của tổ chức “Công hội đỏ” do đồng chí Tôn Đức Thắng phụ trách. Thợ thuyền Ba Son đã kiên trì cuộc đấu tranh cản trở tàu chiến Pháp chở vũ khí và quân đội sang đàn áp phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Trung Quốc. Đây là biểu hiện sáng ngời của tinh thần quốc tế vô sản cao cả, của giai cấp công nhân Việt Nam.

Phong trào công nhân (1919-1925) đã có bước phát triển mới so với trước đây. Công nhân đã tiến lên sử dụng hình thức đấu tranh đặc trưng là bãi công. Thêm nữa, từ trong phong trào đấu tranh, những tổ chức chính trị đầu tiên đại diện cho quyền lợi của giai cấp công nhân Việt Nam đã xuất hiện như Công hội đỏ (1920), một số công nhân gia nhập Liên đoàn công nhân tàu biển Viễn Đông (1921).

Tuy nhiên, phong trào công nhân giai đoạn này vẫn còn những hạn chế như về mục đích các cuộc đấu tranh mới chỉ tập trung vào các nội dung kinh tế. Về quy mô, phong trào bị bó hẹp trong các han rào của một nhà máy, xí nghiệp, đồn điền, diễn ra lẻ tẻ. Về tổ chức, chỉ có duy nhất 1/25 cuộc đấu tranh của công nhân nổ ra là có sự lãnh đạo, tổ chức chặt chẽ (cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son 8/1925).

*Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc xác định con đường cách mạng vô sản*

Trăn trở với vận mệnh đất nước, rút ra nhiều bài học từ các nhà cách mạng tiền bối, ngày 5/6/1911, Nguyễn Ái Quốc đã quyết định xuống tàu đi sang phương Tây, tìm con đường cứu nước mới. Cũng từ đây, lịch sử dân tộc Việt Nam gắn chặt với cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi của Hồ Chí Minh.

Có thể thấy rằng, quyết định sang nước Pháp của Nguyễn Tất Thành là sự lựa chọn khác biệt, táo bạo, thể hiện một tư duy độc lập và tầm nhìn mới mẻ về hướng đi và con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam lúc bấy giờ.

Trong khoảng thời gian từ năm 1911 - 1919, Nguyễn Tất Thành đã vừa lao động để kiếm sống, vừa nghiên cứu tình hình xã hội ở các nước thuộc địa, các nước tư bản lớn như Mỹ, Anh, Pháp. Quá trình này giúp cho Nguyễn Tất Thành vừa nâng cao nhận thức về văn hóa, xã hội, về thế giới quan và nhân sinh quan so với khi còn ở trong nước. Người đã tìm hiểu kỹ các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới. Người đánh giá cao tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái và quyền con người của các cuộc cách mạng tư sản tiêu biểu như Cách mạng Mỹ (1776), Cách mạng Pháp (1789)… nhưng cũng nhận thức rõ những hạn chế của các cuộc cách mạng tư sản. Từ đó, Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường cách mạng tư sản không thể đưa lại độc lập và hạnh phúc cho Nhân dân các nước nói chung, Nhân dân Việt Nam nói riêng.

Nguyễn Ái Quốc đặc biệt quan tâm tìm hiểu Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Người rút ra kết luận: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật”. Năm 1918, Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng xã hội Pháp và trở thành người Việt Nam đầu tiên tham dự một chính đảng tại Pháp. Kể từ đây, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu những hoạt động chính trị trực tiếp để tìm ra con đường giải phóng đất nước.

Tháng 6 năm 1919, Nguyễn Ái Quốc cùng với Phan Chu Trinh, Phan Văn Trường viết bản Những yêu sách của Nhân dân An Nam gồm tám điểm, gửi Hội nghị Véc Xây nhằm kêu gọi các nước giúp đỡ sự nghiệp giải phóng dân tộc của Nhân dân Việt Nam, nhưng không được hội nghị xem xét. Bản yêu sách không được chấp nhận, Nguyễn Ái Quốc càng nhận rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc. Phân tích cách mạng tư sản Mỹ 1776 và cách mạng tư sản Pháp 1791, Nguyễn Ái Quốc đi đến kết luận: “Tư bản nó dùng chữ Tự do, Bình đẳng, Đồng bào để lừa dân, xúi dân đánh đổ phong kiến rồi thì nó lại thay phong kiến mà áp bức dân. Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”.

Tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tiếp cận Bản Sơ thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê Nin qua báo Nhân đạo. Trong hai ngày, 16 và 17/7/1920, lần đầu tiên ở Pháp, báo Nhân đạo, cơ quan ngôn luận của Đảng Xã hội, cho công bố toàn văn tác phẩm quan trọng của Lê Nin: “Luận cương về các vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa”… Tác phẩm này của Lê Nin đã làm cho Nguyễn Ái Quốc vô cùng xúc động, tin tưởng và vui mừng đến rơi lệ: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”.

Từ đó Nguyễn Ái Quốc đứng hẳn về lập trường của những người chủ trương gia nhập Quốc tế thứ ba trong Đảng xã hội. Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (12/1920) Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Cũng từ đây, Nguyễn Ái Quốc đã chính thức từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa cộng sản, mở ra một con đường mới cho cách mạng Việt Nam: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản”.

Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa đã giúp Nguyễn Ái Quốc lý giải được nguyên nhân thất bại của các phong trào dân tộc, dân chủ ở Việt Nam đầu thế kỷ XX, đồng thời nhận thức được con đường đi của cách mạng Việt Nam là con đường cách mạng vô sản. Có thể nói, Nguyễn Ái Quốc là một trong số ít các nhà yêu nước đầu tiên ở các nước thuộc địa tiếp thu được ánh sáng từ bản Luận cương của V.I. Lê Nin, nhận thức và nắm bắt được xu hướng phát triển của thời đại mới từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga. Cũng từ đây, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tập trung mọi nỗ lực, hướng mọi hoạt động, kiên trì và quyết tâm truyền bá lý luận Mác - Lênin, tư tưởng của Cách mạng Tháng Mười Nga về nước, tiến hành cuộc vận động đấu tranh giải phóng dân tộc theo đường lối cách mạng vô sản. Trong tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp, Nguyễn Ái Quốc viết: “Chủ nghĩa tư bản là một con đỉa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Nếu muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi còn lại kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản, con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra”. Còn trong tác phẩm Đường Kách mệnh, Người giảng giải: “Cách mệnh là phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt”. Ai là những người cách mệnh? “Vì áp bức mà sinh ra cách mệnh, cho nên ai mà bị áp bức càng nặng thì lòng cách mệnh cành bền, chí cách mệnh càng quyết”. Dân chúng công nông là gốc cách mệnh, tư bản là hoạt đầu… Đàn bà trẻ con cũng giúp làm cách mệnh được nhiều. Có thể thấy, tư tưởng xuyên suốt trong hai tác phẩm Bản án chế độ thực dân Pháp và Đường Kách mệnh của Nguyễn Ái Quốc đó là kêu gọi sự thức tỉnh lương tri của những con người yêu tự do, bình đẳng, bác ái, hướng các dân tộc bị áp bức đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga và Chủ nghĩa Mác-Lê Nin, thắp lên ngọn lửa đấu tranh cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của dân tộc Việt Nam.

Bằng những hoạt động lý luận, thực tiễn thiết thực và đúng hướng ở Pháp, ở Liên Xô và Trung Quốc; từ chủ nghĩa yêu nước, Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy chân lý cho cách mạng Việt Nam, dần đưa phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của Việt Nam ra khỏi tình trạng khủng khoảng kéo dài về lãnh đạo cũng như hướng dần nó vào quỹ đạo của phong trào vô sản thế giới.

Thực tiễn vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam sau năm 1930 cho thấy: Sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản theo tư tưởng Cách mạng tháng Mười Nga, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn sáng suốt, duy nhất đúng đắn. Qua các chặng đường cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đã lãnh đạo toàn dân vượt qua những thử thách cam go của lịch sử, chiến thắng đế quốc, thực dân. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chống Pôn Pốt, chống Trung Quốc xâm lược… là thắng lợi thắng lợi của trí tuệ và bản lĩnh của Nhân dân Việt Nam, của khát vọng và ý chí độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Năm 2021, tròn 110 năm ngày Bác Hồ rời bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước (5/6/1911 - 5/6/2021), đây là sự kiện lịch sử quan trọng đánh dấu một thế kỷ qua, dân tộc Việt Nam đã gắn bó mật thiết với cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhìn lại thực tiễn vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam kể từ năm 1930 đến nay cho phép chúng ta khẳng định, sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản theo tư tưởng Cách mạng Tháng Mười Nga, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là sự lựa chọn sáng suốt, duy nhất đúng. Vai trò tìm đường, mở đường và dẫn đường của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, hướng dân tộc, cách mạng Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản, giành thắng lợi này đến thắng lợi khác mãi mãi được lịch sử dân tộc, Nhân dân Việt Nam và thế giới ghi nhận, tôn vinh. [[9]](#footnote-9)

Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị lý luận chính trị, lực lượng tổ chức để thành lập Đảng Cộng sản tại Việt Nam:

Về chính trị: Người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước; phác thảo những vấn đề cơ bản về đường lối cứu nước đúng đắn của cách mạng Việt Nam, thể hiện tập trung trong những bài giảng của Người cho những cán bộ cốt cán của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc). Đầu năm 1927, tập Đề cương bài giảng do Nguyễn Ái Quốc biên soạn làm tài liệu huấn luyện chính trị ở Quảng Châu (1925-1927) được Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông do Người sáng lập, được xuất bản thành sách với nhan đề Đường Kách mệnh. Tác phẩm Đường Kách mệnh được bí mật đưa về trong nước và sớm trở thành tài liệu căn bản để tuyên truyền giác ngộ chính trị theo chủ nghĩa Mác - Lênin và hướng dẫn các mặt hoạt động của Hội Thanh niên. Trên thực tế, Đường Kách mệnh đã có ý nghĩa lịch sử rất to lớn đối với phong trào cách mạng trong cả nước, đặc biệt tại Thành phố Sài Gòn và ở Nam Kỳ, đã chuẩn bị các nhân tố đảm bảo cho sự ra đời của một Đảng Cộng sản để gánh vác nhiệm vụ lịch sử trọng đại là lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tác phẩm chỉ ra vấn đề then chốt có tác dụng lớn không chỉ đối với Việt Nam, mà còn đối với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa Phương Đông, đó là: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chủ yếu là công nông, vì vậy phải tổ chức quần chúng lại; cách mạng muốn thành công phải có một Đảng Cộng sản lãnh đạo; phải có đường lối và phương pháp cách mạng đúng; cách mạng giải phóng dân tộc phải liên hệ chặt chẽ với cách mạng vô sản thế giới…

Về tư tưởng: lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam nhằm làm chuyển biến nhận thức của quần chúng, đặc biệt là giai cấp công nhân, làm cho hệ tư tưởng Mác - Lênin từng bước chiếm ưu thế trong đời sống xã hội, làm chuyển biến mạnh mẽ phong trào yêu nước xích dần đến lập trường của giai cấp công nhân. Nội dung truyền bá là những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin được cụ thể hóa cho phù hợp với trình độ của các giai tầng trong xã hội. Những bài viết, bài giảng với lời văn giản dị, nội dung thiết thực đã nhanh chóng được truyền thụ đến quần chúng. Đồng thời, Người đã vạch trần bản chất xấu xa, tội ác của thực dân Pháp đối với nhân dân thuộc địa, Nhân dân Việt Nam. Trong tác phẩm Đường Kách mệnh, Người tố cáo thực dân Pháp đã bắt dân bản xứ phải đóng “thuế máu” cho chính quốc... để “phơi thây trên chiến trường châu Âu”; “đày đọa” phụ nữ, trẻ em thuộc địa; các thống sứ, quan lại thực dân “độc ác như một bầy thú dữ”... Tác phẩm đã “hướng các dân tộc bị áp bức” đi theo con đường Cách mạng Tháng Mười Nga, tiêu diệt “hai cái vòi của con đỉa đế quốc” - một “vòi” bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc, một “vòi” bám vào nhân dân thuộc địa và đề ra cho Nhân dân Việt Nam con đường cách mạng vô sản theo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Về tổ chức: lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã dày công chuẩn bị về mặt tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản của giai cấp công nhân Việt Nam. Đó là huấn luyện, đào tạo cán bộ, từ các lớp huấn luyện do Người tiến hành ở Quảng Châu (Trung Quốc) để vừa chuẩn bị cán bộ, vừa truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin. Năm 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, ra báo Thanh niên, mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng cho 75 đồng chí. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã giúp cho những người Việt Nam yêu nước dễ tiếp thu tư tưởng cách mạng của Người, phản ánh tư duy sáng tạo và là thành công của Người trong chuẩn bị về mặt tổ chức cho Đảng ra đời.

Trong những năm 1928-1929, phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân ta tiếp tục phát triển mạnh về số lượng và chất lượng. Chủ nghĩa Mác - Lênin được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và những chiến sĩ tiên phong truyền bá về trong nước, cùng với phong trào “vô sản hóa” làm chuyển biến phong trào công nhân, giác ngộ và tổ chức họ đấu tranh cách mạng một cách tự giác. Thông qua phong trào “vô sản hóa”, lớp lớp thanh niên yêu nước được rèn luyện trong thực tiễn, giác ngộ lập trường giai cấp công nhân sâu sắc, hiểu rõ nguyện vọng, lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, thúc đẩy phong trào công nhân và phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, tiến tới sự ra đời của các tổ chức cộng sản đầu tiên ở Việt Nam, tạo điều kiện chín muồi và hợp quy luật cho sự ra đời của Đảng.[[10]](#footnote-10)

# III. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

## *Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên*

3.1.1. Hội nghị thành lập đảng

Trước nhu cầu cấp bách của phong trào cách mạng trong nước, với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, ngày 23/12/1929, Nguyễn Ái Quốc đến Hồng Kông triệu tập đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam cộng sản đảng đến họp tại Cửu Long để tiến hành hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất của Việt Nam.

Từ ngày 6/1 đến ngày 7/2/1930, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng họp tại Hương Cảng - Trung Quốc do đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ trì.

Hội nghị nhất trí với 5 điểm lớn theo đề nghị của Nguyễn Ái Quốc và hợp nhất các tổ chức cộng sản, lấy tên là Đảng cộng sản Việt Nam.

Hội nghị thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng, hợp thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Cương lĩnh xác định những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam.

Đến ngày 24/2/1930, việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất được hoàn thành với Quyết nghị của Lâm thời chấp ủy Đảng Cộng Sản Việt Nam, chấp nhận Đông Dương Cộng Sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng Sản Việt Nam.

3.1.2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- *Hoàn cảnh ra đời*

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng được đề ra tại Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản trong nước có ý nghĩa như Đại hội để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị do đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại biểu Quốc tế Cộng sản triệu tập và chủ trì, cùng với sự tham dự chính thức của hai đại biểu Đông Dương Cộng sản Đảng (6-1929); hai đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng (10-1929) và một số đồng chí Việt Nam hoạt động ngoài nước. Hội nghị họp bí mật ở nhiều địa điểm khác nhau trên bán đảo Cửu Long (Hương Cảng), từ ngày 6-1 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930, đã thảo luận quyết định thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và nhất trí thông qua 7 tài liệu, văn kiện, trong đó có 4 văn bản hợp thành nội dung Cương lĩnh chính trị của Đảng:[[11]](#footnote-11)

+ *Nguyên văn của chính cương vắn tắt của Đảng*.

Tư bản bản xứ đã thuộc tư bản Pháp, vì tư bản Pháp hết sức ngǎn trở sức sinh sản làm cho công nghệ bản xứ không thể mở mang được. Còn về nông nghệ một ngày một tập trung đã phát sinh ra lắm khủng hoảng, nông dân thất nghiệp nhiều. Vậy tư bản bản xứ không có thế lực gì ta không nên nói cho họ đi về phe đế quốc được, chỉ bọn đại địa chủ mới có thế lực và đứng hẳn về phe đế quốc chủ nghĩa nên chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.

Về phương diện xã hội : Dân chúng được tự do tổ chức; Nam nữ bình quyền; Phổ thông giáo dục theo công nông hóa.

Về phương diện chính trị : Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến; Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập; Dựng ra chính phủ công nông binh; Tổ chức ra quân đội công nông.

Về phương diện kinh tế : Thủ tiêu hết các thứ quốc trái; Thâu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng, v.v.) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ công nông binh quản lý; Thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo; Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; Mở mang công nghiệp và nông nghiệp; Thi hành luật ngày làm 8 giờ.[[12]](#footnote-12)

+ *Nguyên văn của sách lược vắn tắt của Đảng*.

Một là, Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp, phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.

Hai là, Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa cách mạng đánh trúc bọn đại địa chủ và phong kiến.

Ba là, Đảng phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia.

Bốn là, Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ.

Năm là, Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công nông mà đi vào đường thoả hiệp, trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp.[[13]](#footnote-13)

+ *Chương trình tóm tắt của Đảng*.

Một là, Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng.

Hai là, Đảng tập hợp đa số quần chúng nông dân, chuẩn bị cách mạng thổ địa và lật đổ bọn địa chủ và phong kiến.

Ba là, Đảng giải phóng công nhân và nông dân thoát khỏi ách tư bản.

Bốn là, Đảng lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung, đánh đổ các đảng phản cách mạng như Đảng Lập hiến, v.v..

Năm là, Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp nào khác. Đảng phổ biến khẩu hiệu “Việt Nam tự do” và đồng thời Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp.[[14]](#footnote-14)

+ *Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam*.

* *Tên* : Đảng Cộng sản Việt Nam
* *Tôn chỉ* : Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản.
* *Lệ vào Đảng*: Ai tin theo chủ nghĩa cộng sản, chương trình Đảng và Quốc tế Cộng sản, hǎng hái tranh đấu và dám hy sinh phục tùng mệnh lệnh Đảng và đóng kinh phí, chịu phấn đấu trong một bộ phận Đảng thời được vào Đảng. Thợ vào Đảng thời phải có một đảng viên giới thiệu và phải dự bị 3 tháng, thủ công nghiệp nghèo, dân cày và lính phải có hai đảng viên giới thiệu và dự bị 6 tháng, học sinh, các giai cấp khác và người đảng phái khác phải có hai đảng viên giới thiệu và phải dự bị 9 tháng. Người dưới 21 tuổi phải vào thanh niên cộng sản đoàn.
* *Hệ thống tổ chức*: Chi bộ gồm tất cả đảng viên trong một nhà máy, một công xưởng, một hầm mỏ, một sở xe lửa, một chiếc tàu, một đồn điền, một đường phố, v.v..; Huyện bộ, thị bộ hay là khu bộ; Huyện bộ gồm tất cả các chi bộ trong một huyện; Thị bộ gồm tất cả các chi bộ trong một châu thành nhỏ; Khu bộ gồm tất cả các chi bộ trong khu của một thành phố lớn như Sài Gòn, Chợ Lớn, Hải Phòng, Hà Nội hay của một sản nghiệp lớn như mỏ Hòn Gai; Tỉnh bộ, thành bộ hay đặc biệt bộ; Tỉnh bộ gồm các huyện bộ, thị bộ trong một tỉnh; Thành bộ gồm tất cả các khu bộ trong một thành phố. Đặc biệt bộ gồm tất cả khu bộ trong một sản nghiệp lớn. Trung ương.
* *Trách nhiệm của đảng viên*: Tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản và cổ động quần chúng theo Đảng; Tham gia mọi sự tranh đấu về chính trị và kinh tế của công nông; Phải thực hành cho được chánh sách và nghị quyết của Đảng và Quốc tế Cộng sản; Điều tra các việc; Kiếm và huấn luyện đảng viên mới.
* *Quyền lợi đảng viên*: Trong các cuộc hội nghị của chi bộ, đảng viên dự bị có quyền tham gia và phát biểu ý kiến, song không có quyền biểu quyết, ứng cử và tuyển cử.
* *Các cấp đảng chấp hành uỷ viên*: Một cấp đảng bộ có hội chấp hành uỷ viên để giám đốc và chỉ huy cho mọi đảng viên làm việc; Mỗi chấp hành uỷ viên phải thường báo cáo cho đảng viên biết.
* *Kinh phí*: Kinh phí của Đảng do nguyệt phí và đặc biệt quyên mà ra; Nguyệt phí do các cấp đảng bộ tuỳ kinh phí mỗi đảng viên mà định; Người không việc hoặc ốm thì khỏi phải góp nguyệt phí.
* *Kỷ luật*: Đảng viên ở nơi này đi nơi khác phải xin phép Đảng và theo cơ quan nơi đó để làm việc; Bất cứ về vấn đề nào đảng viên đều phải hết sức thảo luận và phát biểu ý kiến, khi đa số đã nghị quyết thì tất cả đảng viên phải phục tùng mà thi hành; Cách xử phạt người có lỗi trong đảng viên: Cách xử phạt người có lỗi trong Đảng do hội chấp hành uỷ viên trong cấp Đảng hay đại biểu đại hội định.[[15]](#footnote-15)

*- Nội dung*

- Phương hướng và mục tiêu của cách mạng Việt Nam: Đảng chủ trương làm “tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

- Nhiệm vụ cách mạng Việt Nam:

+ Chính trị: Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, lập chính phủ công nông binh, tổ chức quân đội công nông.

+ Kinh tế: Thủ tiêu các thứ quốc trái, thâu hết các sản nghiệp lớn của tư bản Pháp để giao cho chính phủ công nông binh, thu hết ruộng đất của đế quốc làm của công và chia cho dân cày nghèo, miễn thuế, thi hành luật lao động.

+ Xã hội: Dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông theo hướng công nông hóa.

- Lực lượng cách mạng:

+ Đảng chủ trương đoàn kết tất cả các giai cấp, các giai tầng, các lực lượng tiến bộ, các cá nhân yêu nước, trước hết là công nông.

+ Thu phục được đông đảo công nhân, làm cho giai cấp công nhân lãnh đạo được quần chúng.

+ Thu phục nông dân, dựa vào nông dân nghèo và lãnh đạo họ làm cách mạng ruộng đất.

+ Lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông đi về phía vô sản, lợi dụng hoặc trung lập phú nông, trung và tiểu địa chủ, tư bản dân tộc. Bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ.

- Lãnh đạo cách mạng:

+ Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, là người lãnh đạo cách mạng Việt Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể nhân dân bị áp bức.

+ Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được quần chúng.

- Quan hệ với phong trào cách mạng thế giới:

+ Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới.

+ Đảng phải liên kết với các dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp.

## *Giá trị của việc thành lập đảng*

Hội nghị hợp nhất các tổ chức đảng cộng sản ở Việt Nam thành một Đảng Cộng sản duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam - theo một đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động của phong trào cách mạng cả nước, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác-Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Sự kiện Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sự kiện lịch sử cực kỳ trọng đại, một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam, đánh dấu một mốc son chói lọi trên con đường phát triển của dân tộc ta.

Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam, là sự kiện gắn liền với tên tuổi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng Cộng sản Việt Nam vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam; giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng diễn ra đầu thế kỷ XX, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Chính đường lối này là cơ sở đảm bảo cho sự tập hợp lực lượng và sự đoàn kết, thống nhất của toàn dân tộc cùng chung tư tưởng và hành động để tiến hành cuộc cách mạng vĩ đại giành những thắng lợi to lớn sau này. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt 86 năm qua.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang. Đồng thời cách mạng Việt Nam cũng góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.[[16]](#footnote-16)

# KẾT LUẬN

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là một sự kiện lịch sử quan trọng trong quá trình phấn đấu của dân tộc Việt Nam. Quá trình này đánh dấu sự sàn lọc nghiêm khắc của lịch sử và dân tộc Việt Nam, qua đó thể hiện sự đoàn kết và quyết tâm của những người dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu cho độc lập, tự do và công bằng.

Trong bối cảnh chiến tranh thế giới và sự xâm lược của các thế lực ngoại xâm, dân tộc Việt Nam đã phải chịu nhiều khó khăn và thử thách. Đó là lúc mà những cá nhân quan trọng như Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp và nhiều người khác đã nổi lên để lãnh đạo cuộc chiến đấu. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời từ sự hội tụ của những tinh hoa trong xã hội, qua quá trình lọc lựa nghiêm khắc, nhằm đảm bảo sự thống nhất trong mục tiêu và chiến lược của cuộc đấu tranh.

Điều quan trọng hơn, Đảng đã thể hiện sự nhạy bén trong việc thích nghi và phản ứng trước biến đổi của thời cuộc. Việc tiếp thu lý thuyết Mác - Lênin áp dụng vào hoàn cảnh Việt Nam, cùng với sự tận tâm với nhân dân và khả năng tổ chức vững mạnh, đã giúp Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục phát triển và chiến thắng trong cuộc chiến tranh giành độc lập và thống nhất quốc gia.

Tóm lại, việc Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và quá trình sàn lọc nghiêm khắc của lịch sử và dân tộc Việt Nam thể hiện sự quyết tâm và đoàn kết của nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến đấu cho mục tiêu toàn diện, bao gồm độc lập, tự do, và công bằng. Điều này đã và đang có sự ảnh hưởng lớn đối với cuộc sống và phát triển của đất nước Việt Nam ngày nay.

# TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch Sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội.
2. CSDL Biên niên Lịch sử Việt Nam, *Các phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*, Bản quyền Công Ty Thiên Kim.
3. Dương Kinh Quốc, *Việt Nam những sự kiện Lịch Sử (1858-1918)*, NXB. Giáo Dục.
4. Đinh Thùy Dung (2023*), Hoàn cảnh, ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng*, truy cập từ [[https://luatduonggia.vn/hoan-canh-ra-doi-y-nghia-cuong-linh-chinh-tri-dau-tien-cua-dang/]](https://luatduonggia.vn/hoan-canh-ra-doi-y-nghia-cuong-linh-chinh-tri-dau-tien-cua-dang/%5d)
5. Nguyễn Thế Anh, *Kinh tế và xã hội Việt Nam dưới các triều vua nhà Nguyễn*.
6. Nguyễn Lê Hiếu Nhi (2023), Phân-tích-bối-cảnh-quốc-tế, truy cập từ [link]
7. PGS.TS. Lê Minh Quân (7/10/2015), *Các tác phẩm “Chánh cương vắn tắt của Đảng”, “Sách lược vắn tắt của Đảng”, “Chương trình tóm tắt của Đảng” và “Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam” của Nguyễn Ái Quốc (Hồ Chí Minh)*, truy cập từ [<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/print/2493/cac-tac-pham-chanh-cuong-van-tat-cua-dang-sach-luoc-van-tat-cau-dang-chuong-trinh-tom-tat-cua-dang-va-dieu-le-van-tat-cua-dang-cong-san-viet-nam-cua-nguyen-ai-quoc-ho-chi-minh>]
8. tcnn.vn (21/10/2023), Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Truy cập từ [https://tcnn.vn/news/detail/57411/Vai-tro-cua-lanh-tu-Nguyen-Ai-Quoc---Ho-Chi-Minh-trong-viec-sang-lap-Dang-Cong-san-Viet-Nam.html]
9. Thanhdiavnh (25/05/2020), Nội dung và đặc điểm TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Việt Nam cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX qua các nhà tư tưởng tiêu biểu. Truy cập từ [link]

kllct.dlu.edu.vn (13/11/2015), *Chánh cương vắn tắt của Đảng (1930), truy cập từ [*<https://kllct.dlu.edu.vn/vi/tai-lieu-tham-khao-2785/chanh-cuong-van-tat-cua-dang-1930-3ed1e>]

1. Nguyễn Thị Tâm (13/02/2023), CHƯƠNG TRÌNH TÓM TẮT CỦA ĐẢNG, truy cập từ [https://backancity.gov.vn/chuong-trinh-tom-tat-cua-dang/]
2. tennguoidepnhat.net (26/08/2012), Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), truy cập từ [https://tennguoidepnhat.net/2012/08/26/dieu-le-van-tat-cua-dang-cong-san-viet-nam-1930/]
3. https://congdoanhaiphong.vn/ (16/10/2023), Lịch sử và ý nghĩa sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930), truy cập từ [https://congdoanhaiphong.vn/tin-tuc-su-kien/danh-muc-trong/lich-su-va-y-nghia-su-ra-doi-cua-dang-cong-san-viet-nam-03-02-1930-4095.html]

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA  KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG  BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ |  | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|  |  | Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|  |  |  |

*21h, Ngày 4 Tháng 9 Năm 2023*

Cuộc họp diễn ra trên nền tảng google meet

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

1. **Thành phần tham dự**
2. *Chủ trì cuộc họp*: Nguyễn Trung Vương
3. *Sĩ số của nhóm* : 4 bạn
4. *Có mặt*:

+ Ca Triệu Vỹ - 2115362

+ Phạm Hoàng Tường Vy - 1916028

+ Nguyễn Trung Vương - 2115337

+ Thái Gia Ý - 2112708

1. *Vắng mặt* : 0
2. **Nội dung cuộc họp**
   1. *Thống nhất quy tắc điểm danh của nhóm* (**qua Zalo**)
   2. *Phân chia công việc*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **Mã số sinh viên** | **Công việc** |
| Ca Triệu Vỹ | 2115362 | Phần mở đầu, kết thúc + tổng hợp file |
| Phạm Hoàng Tường Vy | 1916028 | Phần II |
| Nguyễn Trung Vương | 2115337 | Phần III |
| Thái Gia Ý | 2112708 | Phần I |

*Deadline* : 23h59 ngày 13/9/2023

**Yêu cầu** :

+ Đầy đủ nội dung.

+ Có footnote theo đúng yêu cầu. ( Để tổng hợp được dễ dàng )

Biên bản kết thúc vào hồi 21 giờ 10 phút cùng ngày.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA  KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG  BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ |  | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|  |  | Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|  |  |  |

*20h, Ngày 16 Tháng 9 Năm 2023*

Cuộc họp diễn ra trên nền tảng Zalo

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

1. **Thành phần tham dự**
   1. *Chủ trì cuộc họp*: Nguyễn Trung Vương
   2. *Sĩ số của nhóm* : 4 bạn
   3. *Có mặt*:

+ Ca Triệu Vỹ - 2115362

+ Nguyễn Trung Vương - 2115337

+ Thái Gia Ý - 2112708

* 1. *Vắng mặt* : 1

+ Phạm Hoàng Tường Vy – 1916028 (Rút môn)

1. **Nội dung cuộc họp**

Mỗi người xem lại phần nội dung của bản thân và thống nhất nộp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA  KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG  BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ |  | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|  |  | Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|  |  |  |

*21h, Ngày 11 Tháng 10 Năm 2023*

Cuộc họp diễn ra trên nền tảng google meet

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

**I.Thành phần tham dự**

*1. Chủ trì cuộc họp*: Nguyễn Trung Vương

*2. Sĩ số của nhóm* : 3 bạn

*3.Có mặt*:

+ Ca Triệu Vỹ - 2115362

+ Nguyễn Trung Vương - 2115337

+ Thái Gia Ý - 2112708

4. *Vắng mặt* : 0

**II.Nội dung cuộc họp**

* Sửa lại nội dung phần BTL sau khi được thầy sửa
* *Phân chia công việc*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Sinh viên thực hiện** | **Mã số sinh viên** | **Công việc** |
| Ca Triệu Vỹ | 2115362 | Sửa lại nội dung phần II phần BTL |
| Nguyễn Trung Vương | 2115337 | Sửa lại nội dung phần III phần BTL |
| Thái Gia Ý | 2112708 | Sửa lại nội dung phần I phần BTL |

* *Deadline* : 23h59 18/10/2023

**Yêu cầu** : Sửa chính xác những phần thầy đã yêu cầu sửa.

Biên bản kết thúc vào hồi 21 giờ 10 phút cùng ngày.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA  KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG  BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ |  | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
|  |  | Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|  |  |  |

*8h, Ngày 20 Tháng 10 Năm 2023*

Cuộc họp diễn ra trên nền tảng Zalo

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP**

**I.Thành phần tham dự**

*1.Chủ trì cuộc họp*: Nguyễn Trung Vương

*2.Sĩ số của nhóm* : 3 bạn

*3.Có mặt*:

+ Ca Triệu Vỹ - 2115362

+ Nguyễn Trung Vương - 2115337

+ Thái Gia Ý - 2112708

4. *Vắng mặt* : 0

**II.Nội dung cuộc họp**

Mỗi người xem lại phần nội dung của bản thân và thống nhất nộp.

1. Nguyễn Lê Hiếu Nhi (2023), *Phân-tích-bối-cảnh-quốc-tế, truy cập từ [*[*link*](file:///C:\Users\HIENANH\AppData\Local\Temp\MicrosoftEdgeDownloads\d2c86a01-4dd7-4d53-beb0-fc32806d7da0\)\https:\www.studocu.com\vn\document\truong-dai-hoc-giao-thong-van-tai\chu-nghia-xa-hoi\phan-tich-boi-canh-quoc-te\72459856)*]* [↑](#footnote-ref-1)
2. Thanhdiavnh (25/05/2020), *Nội dung và đặc điểm TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ Việt Nam cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX qua các nhà tư tưởng tiêu biểu. Truy cập từ [*[*link*](file:///C:\Users\HIENANH\AppData\Local\Temp\MicrosoftEdgeDownloads\d2c86a01-4dd7-4d53-beb0-fc32806d7da0\Nội%20dung%20và%20đặc%20điểm%20TƯ%20TƯỞNG%20CHÍNH%20TRỊ%20Việt%20Nam%20cuối%20thế%20kỷ%20XIX%20–%20đầu%20thế%20kỷ%20XX%20qua%20các%20nhà%20tư%20tưởng%20tiêu%20biểu)*]* [↑](#footnote-ref-2)
3. CSDL Biên niên Lịch sử Việt Nam, Các phong trào yêu nước ở Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Bản quyền Công Ty Thiên Kim. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nguyễn Thế Anh, Kinh tế và xã hội Việt Nam dưới các triều vua nhà Nguyễn,tr108. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nguyễn Thế Anh, Kinh tế và xã hội Việt Nam dưới các triều vua nhà Nguyễn,tr108. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nguyễn Thế Anh, Kinh tế và xã hội Việt Nam dưới các triều vua nhà Nguyễn,tr102. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nguyễn Thế Anh, Kinh tế và xã hội Việt Nam dưới các triều vua nhà Nguyễn,tr109. [↑](#footnote-ref-7)
8. Dương Kinh Quốc, Việt Nam những sự kiện Lịch Sử (1858-1918),NXB. Giáo Dục tr28,29. [↑](#footnote-ref-8)
9. vanhocnghethuathatinh.org.vn (07/06/2021), *Nguyễn Ái Quốc và sự lựa chọn con đường cách mạng vô sản cho dân tộc Việt Nam***,** Truy cập từ [<http://www.vanhocnghethuathatinh.org.vn/nguyen-ai-quoc-va-su-lua-chon-con-duong-cach-mang-vo-san-cho-dan-toc-viet-nam-1622804954.html>] [↑](#footnote-ref-9)
10. tcnn.vn (21/10/2023), *Vai trò của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong việc sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam***,** Truy cập từ [<https://tcnn.vn/news/detail/57411/Vai-tro-cua-lanh-tu-Nguyen-Ai-Quoc---Ho-Chi-Minh-trong-viec-sang-lap-Dang-Cong-san-Viet-Nam.html>] [↑](#footnote-ref-10)
11. Đinh Thùy Dung (2023), Hoàn cảnh, ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, truy cập từ [https://luatduonggia.vn/hoan-canh-ra-doi-y-nghia-cuong-linh-chinh-tri-dau-tien-cua-dang/] [↑](#footnote-ref-11)
12. kllct.dlu.edu.vn (13/11/2015), *Chánh cương vắn tắt của Đảng (1930), truy cập từ [*[*https://kllct.dlu.edu.vn/vi/tai-lieu-tham-khao-2785/chanh-cuong-van-tat-cua-dang-1930-3ed1e*](https://kllct.dlu.edu.vn/vi/tai-lieu-tham-khao-2785/chanh-cuong-van-tat-cua-dang-1930-3ed1e)*]* [↑](#footnote-ref-12)
13. kllct.dlu.edu.vn (13/11/2015), *Chánh cương vắn tắt của Đảng (1930), truy cập từ [*[*https://kllct.dlu.edu.vn/vi/tai-lieu-tham-khao-2785/chanh-cuong-van-tat-cua-dang-1930-3ed1e*](https://kllct.dlu.edu.vn/vi/tai-lieu-tham-khao-2785/chanh-cuong-van-tat-cua-dang-1930-3ed1e)*]* [↑](#footnote-ref-13)
14. Nguyễn Thị Tâm(13/02/2023*), CHƯƠNG TRÌNH TÓM TẮT CỦA ĐẢNG, truy cập từ [*[*https://backancity.gov.vn/chuong-trinh-tom-tat-cua-dang/*](https://backancity.gov.vn/chuong-trinh-tom-tat-cua-dang/)*]* [↑](#footnote-ref-14)
15. tennguoidepnhat.net (26/08/2012), *Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), truy cập từ [*[*https://tennguoidepnhat.net/2012/08/26/dieu-le-van-tat-cua-dang-cong-san-viet-nam-1930/*](https://tennguoidepnhat.net/2012/08/26/dieu-le-van-tat-cua-dang-cong-san-viet-nam-1930/)*]* [↑](#footnote-ref-15)
16. <https://congdoanhaiphong.vn/> (16/10/2023), *Lịch sử và ý nghĩa sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930), truy cập từ [*[*https://congdoanhaiphong.vn/tin-tuc-su-kien/danh-muc-trong/lich-su-va-y-nghia-su-ra-doi-cua-dang-cong-san-viet-nam-03-02-1930-4095.html*](https://congdoanhaiphong.vn/tin-tuc-su-kien/danh-muc-trong/lich-su-va-y-nghia-su-ra-doi-cua-dang-cong-san-viet-nam-03-02-1930-4095.html)*]* [↑](#footnote-ref-16)